

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỊNH BIÊN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08-5-2020

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Châu Nam Phú.**

Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên;
- Ông Nguyễn Thanh Thuần.

**Thư ký phiên tòa:** Ông **Châu Kim Sol** - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên Tòa:** ông Phạm Hoàng Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 03 năm 2019 về việc "*Xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX-ST ngày 02/03/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/03/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1987, có mặt.
2. Bị đơn: Anh Xua Văn T, sinh năm 1984, vắng mặt.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện lại ngày 21 tháng 01 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh T cưới nhau vào năm 2004, do người người thân mai mối nhưng đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V. Sau khi cưới, vợ chồng sống và làm việc trên đất nước Campuchia, đến năm

2012 thì vợ chồng mới trở về Việt Nam tại xã V, huyện T, tỉnh An Giang sinh sống đến ngày hôm nay. Quá trình chung sống cuộc sống không hạnh phúc, do tính tình không hợp, anh T thường xuyên rượu chè, say xỉn không kiềm chế được bản thân, mỗi lần say xỉn cầm dao đâm dọa, với sự chứng kiến của các con, dẫn đến mẹ con chị sống trong nỗi lo sợ, mà việc này rất nhiều lần xảy ra. Có lần anh T dùng dao, búa đâm dọa gia đình chị thì cha ruột chị có báo Công an xã, khi Công an xã đến thì anh T chạy vô nhà nên Công an về không giải quyết.

Vào năm 2017, chị có nộp đơn tại Tòa án huyện Tịnh Biên để yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Khi Tòa án gửi giấy cho anh T vừa xong thì anh T đánh chị, sau đó được người thân động viên cho anh T cơ hội sửa sai nên chị đã rút đơn tại Tòa án. Tuy nhiên khi chị rút đơn khởi kiện xong quay về chung sống lại thì cuộc sống vợ chồng chị không gì thay đổi, anh T tính nào tật nấy không sửa đổi.

Nay chị kiên quyết xin ly hôn với anh Xua Văn T.

- Về con chung: Chị và anh T có với nhau 2 đứa con chung tên Xua Quốc V, sinh ngày 19/02/2005 và Xua Như Y sinh ngày 05/04/2012. Hiện hai đứa con do chị đang trực tiếp nuôi con. Nếu ly hôn, chị xin quyền nuôi hai đứa con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung không có.

**2.** Quá trình tố tụng, anh Xua Văn T đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ có nguyên đơn chị L có mặt, bị đơn anh Xua Văn T vắng mặt (không có lý do) nên Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Ngày 18/03/2019, Tòa án mở phiên tòa xét xử và đã triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng chỉ có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L vẫn giữ nguyên yêu cầu và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho Tòa án.

**3.** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Xua Văn T chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: nhận thấy hôn nhân giữa chị L và anh T không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do anh T thường xuyên uống rượu về gây sự chửi, ghe tuông vô cớ, cầm dao búa đe dọa làm cho chị L lo sợ. Điều này cho thấy cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 89, Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Loan xin được ly hôn với anh Đăng;

+ Về con chung: Chị Thùy L và anh Xua Văn T có với nhau 2 đứa con chung gồm Xua Quốc V, sinh ngày 19/02/2005 và Xua Như Y, sinh ngày 05/04/2012. Hiện hai đứa con do chị L đang trực tiếp nuôi con, chị L xin được quyền nuôi con, các em có nguyện vọng sống với chị L; anh T vắng mặt không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho chị Thùy L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về tài cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **- Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh T đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hôn nhân gia đình về việc xin ly hôn và bị đơn có nơi cư trú tại khóm ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Quan hệ hôn nhân và gia đình giữa chị Thùy L và anh T được xác lập vào năm 2014, trước ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực, nay phát sinh tranh chấp thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết theo quy định tại Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**- Về nội dung vụ án:**

[4] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Thùy L và anh T được xác lập vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của nguyên đơn và xác minh tại địa phương thì chị Thùy L và anh T phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2019 đến nay. Mặc khác, trong năm 2017 giữa chị L và anh T phát sinh mâu thuẫn đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ, nay lại phát sinh mâu thuẫn, Tại phiên tòa, chị Thùy L cho rằng vợ chồng không thể chung sống với nhau được và kiên quyết xin ly hôn, Điều này chứng minh tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Thùy L xin ly hôn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu.

[5] Về quan hệ con chung: Chị Thùy L và anh Xua Văn T có 02 đứa con chung tên Xua Quốc V, sinh ngày 19/02/2005 và Xua Như Y, sinh ngày 05/04/2012, hiện do chị L đang chăm sóc, nuôi dưỡng, cho hai cháu đi học tại xã V, huyện Tịnh Biên. Chị L yêu cầu quyền nuôi con sau khi ly hôn, hai cháu Xua Quốc Việt và Xua Như Ý có nguyện vọng sống với chị L. Xét thấy chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai đứa con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Thùy L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Xua Văn T thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về quan hệ tài sản chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết và khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Tại phiên tòa, anh Xua Văn T vắng mặt không có ý kiến, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[9] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Anh Xua Văn T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 218; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 11, 89, 91, 92, 93 và Điều 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000;

- Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn anh Xua Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2014, quyển số 01/2014 ngày 15 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L được quyền nuôi 02 đứa con chung tên Xua Quốc V, sinh ngày 19/02/2005 và Xua Như Y, sinh ngày 05/04/2012.

Anh Xua Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Thùy L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Xua Văn T thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số: TU/2016/0014625 ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự (2);
- VKS huyện (1);
- Tòa án tỉnh (1)
- UBND xã/thị trấn nơi đăng ký kết hôn (1);
- THA huyện (1);
- Lưu vp, hs (2).

**Châu Nam Phú**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỊNH BIÊN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tịnh Biên, ngày 20 tháng 5 năm 2019*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi ..... giờ ....phút, ngày 08 tháng 5 năm 2020,

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Châu Nam Phú.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mai;
2. Ông Nguyễn Lâm Tới

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2019 về “Xin ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1987, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Xua Văn T, sinh năm 1984, vắng mặt.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã V, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp ly hôn*”: Biểu quyết 3/3

- Về áp dụng pháp luật:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 218; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3

- Về nội dung vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn anh Xua Văn T.

Biểu quyết 3/3

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L được quyền nuôi 02 ứa con chung gồm Xưa Quố c Việ t, sinh ngày 19/02/2005 và Xưa Như Ỉ, sinh ngày 05/04/2012.

Anh Xưa Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Thùy L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Xưa Văn T thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

Biểu quyết 3/3

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0014625 ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Biểu quyết 3/3

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Biểu quyết 3/3

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc .... giờ ..... phút, ngày 08 tháng 5 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**